

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Ngọc Giàu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch.**

2. Bà **Lê Ngọc Trâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Chí Dũng** - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 12/TB-TA ngày 19 tháng 3 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số: 20/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn P**, sinh ngày 05/01/1988; nơi sinh tại N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 34/5, tổ 19, ấp Trường A, xã Trường T, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; con ông Đặng Văn Cảnh, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Thủy, sinh năm 1965; vợ: Võ Thị Ngọc T và có 01 con Đặng Võ Phương.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Nhựt M**, sinh năm 2000 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lê Công Thành**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số 15, tổ 11, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh N.

Người làm chứng:

Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: Số 34/5, tổ 19, ấp Trường A, xã Trường T, thị xã H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, Đặng Văn P không có giấy phép lái xe, đã điều khiển xe mô tô biển số 70G1-689.88 chở vợ là chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1997 và con là Đặng Võ Phương, sinh năm 2016 cùng ngụ ấp Trường A, xã Trường T, thị xã H, tỉnh N, lưu thông trên đường Ngô Quyền theo hướng từ chợ Long Hải đến Ủy ban nhân dân xã Trường T. Khi đến đoạn thuộc ấp Long Hải, P mở đèn xi nhA để chuyển hướng sAg lè trái vào quán phở “Huyền Trang”. Lúc P điều khiển xe sAg phần đường bên trái hướng đi (cách tim đường khoảng 01 mét) thì Ah Lê Nhựt M, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã Đ, thị xã H điều khiển xe mô tô biển số 70G1-625.91 di chuyển theo chiều ngược lại không xử lý kịp làm xe chao đảo ngã nghiêng, Ah M và xe va chạm vào bánh trước xe mô tô của P làm Ah M bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa tư nhân Cao Văn Chí cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy thì tử vong.

*Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1070/KL-KTHS ngày 19/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh N kết luận: Lê Nhựt M tử vong do đa chấn thương nặng.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSHT ngày 17 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N vẫn giữ nguyên quA điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Đặng Văn P mức án tù 03 năm đến 04 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn P bồi thường cho gia đình bị hại Ah Lê Nhựt M số tiền 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/7/2019, Đặng Văn P không có giấy phép lái xe theo qui định, điều khiển xe mô tô biển số 70G1-689.88 chở vợ và con lưu thông trên đường Ngô Quyền, khi đến đoạn thuộc ấp Long Hải, xã Trường T, P chuyển hướng sang trái không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn với anh Lê Nhật M điều khiển xe mô tô biển số 70G1-625.91 lưu thông theo chiều ngược lại, làm anh M tử vong. Đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[3] Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông do bị cáo không giấy phép lái xe theo qui định, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng của người khác, lỗi thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của Đặng Văn P là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Đặng Văn P không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 70G1-689.88, màu sơn đỏ-đen, số máy: JA36E-0738403; số khung: RLHJA3637KY001817; 01(một) nón bảo hiểm màu sơn vàng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Lê Nhựt M yêu cầu bị cáo Đặng Văn P phải bồi thường số tiền là 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng). Bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bên gia đình bị hại nên ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn P 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-689.88, màu sơn đỏ-đen, số máy: JA36E-0738403; số khung: RLHJA3637KY001817, đã hư hỏng. 01(một) nón bảo hiểm màu sơn vàng, đã hư hỏng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Lê Nhựt M số tiền là 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (G).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Giàu